THIẾU MÁU

ĐỊNH NGHĨA:

- Thiếu máu là tình trạng giảm lượng hemoglobin (Hb) hoặc khối hồng cầu trong 1 đơn vị thể tích máu so với giới hạn bình thường của người cùng lứa tuổi.
- Theo WHO, thiếu máu khi:
 - + Trể:
 - 6 tháng 6 tuổi: Hb < 110 g/L.
 - 6 -14 tuổi: Hb < 120 g/L.
 - + Người trưởng thành:
 - Nam: Hb < 130 g/l.
 - Nữ: Hb < 120 g/l.
 - Nữ có thai: Hb < 110 g/l.
- Thiếu máu là một bệnh thường gặp ở trẻ em.

1. THEO NGUYÊN NHÂN:

1.1. Thiếu máu do giảm sinh:

- Thiếu máu do thiếu yếu tố tao máu:
 - + Thiếu máu thiếu sắt (phổ biến nhất).
 - + Thiếu máu do thiếu acid folic, vitamin B12.
 - + Thiếu máu thiếu protein.
 - + Thiếu máu do sử dụng sắt kém (ít gặp).
- Thiếu máu do giảm sản và bất sản tuỷ:
 - + Giảm sinh nguyên hồng cầu đơn thuần (hội chứng Diamond-Blacfan).
 - + Suy tuỷ mắc phải, bẩm sinh (bệnh Fanconi).
 - + Thâm nhiễm tuỷ: bạch cầu cấp, các ung thư di căn vào tuỷ.
- Nguyên nhân khác:
 - + Suy thân mãn.
 - + NK man tính.
 - + Bệnh collagen.
 - + Thiểu năng giáp.

1.2. Thiếu máu do tan máu:

- Tan máu do nguyên nhân bất thường tai hồng cầu (bẩm sinh, di truyền):
 - + Bệnh ở màng hồng cầu: bệnh hồng cầu nhỏ hình cầu (Minkowski Chauffard), hồng cầu hình thoi, hồng cầu hình răng cưa di truyền (Stomatocystosis)...
 - Bệnh về hemoglobin: α-thalasemia, β-thalasemia, bệnh HbE, HbS, HbC, HbD...
 - + Bệnh thiếu hụt enzym hồng cầu: thiếu G6PD (Gluco-6 phosphat-dehydrogenase), thiếu Pyruvat kinase, thiếu Glutathion reductase.
- Tan máu do nguyên nhân ngoài hồng cầu (mắc phải):
 - + Tan máu miễn dịch: bất đồng nhóm máu mẹ con: Rh, ABO, tan máu tự miễn.
 - + Nhiễm khuẩn: sốt rét, nhiễm khuẩn huyết do tu cầu, liên cầu...
 - + Nhiễm độc thuốc như Sunfonamid, Thiazid, Phenylhydrazin, thuốc sốt rét, Nitrit hoặc hoá chất, nọc rắn, nấm độc...
 - + Cường lách.
 - + HC ure huyết cao.

1.3. Thiếu máu do chảy máu:

- Chảy máu cấp:
 - + Do chấn thương.
 - + Giãn tĩnh mạch thực quản, xuất huyết đường tiêu hoá.

- + Xuất huyết não màng não do vỡ phình mạch máu.
- + Do rối loạn quá trình cầm máu: giảm tiểu cầu, Hemophilia, giảm Prothrombin.
- *Chảy máu mạn tính, từ từ*: giun móc, loét dạ dày-tá tràng, trĩ sa trực tràng.

2. PHÂN LOAI THIẾU MÁU THEO HUYẾT H**O**C

Cách phân loại thiếu máu này chủ yếu dựa vào thể tích trung bình hồng cầu (MCV) và nồng độ hemoglobin trung bình hồng cầu (MCHC), gồm 3 loại:

2.1. Thiếu máu nhược sắc, hồng cầu nhỏ: MCV< 80 fl, MCHC< 30 g/dl

- Sắt huyết thanh giảm:
 - + Thiếu sắt.
 - + Chảy máu mạn tính.
 - + Việm nhiễm.
 - + Nhu cầu tăng.
- Sắt huyết thanh tăng:
 - + Bệnh hemoglobin như Thalassemia, huyết sắc tố bất thường.
 - + Không sử dụng được sắt, thiếu vitamin B6.
 - + Ngộ độc chì.

2.2. Thiếu máu đẳng sắc, hồng cầu bình thường: MCV: 80-100 fl, MCHC > 30 g/dl

- Thiếu máu giảm sản và bất sản tuỷ.
- Thiếu máu do tuỷ bị thâm nhiễm.
- Thiếu máu do chảy máu cấp tính.
- Một số tan máu, cường lách.

2.3. Thiếu máu hồng cầu to: MCV > 100fl, MCHC > 30 g/dl

- Thiếu acid folic, vitamin B12.
- Thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ do rối loạn đồng hoá vitamin B12.
- Rối loan tổng hợp ADN di truyền, do thuốc.

MCV (fl)	< 80: HC nhỏ			80-100: HC bt	>100: HC to
MCHC (g/dl)	<_	30:	nhược	>30 : đẳng sắc	>30: đẳng sắc
	sắc	2			

3. PHÂN LOẠI MỚI:

- Một phân loại mới về bản chất thiếu máu. Dựa vào MCV và RDW (Red cell Distribution Width: dải phân bố kích thước hồng cầu).
- Bình thường RDW là 11,5 14,5%.

DDM	MCV							
RDW	Nhỏ	Bình th ườ ng	To					
	– Thalasemia	lị – Bệnh mạn tính	Suy tuỷ					
	hợp tử	– Bệnh gan	– Tiền Leukemia					
Bình th ườ ng		– Hoá trị liệu						
		 Loxêmi kinh thể tuỷ 						
		 Xuất huyết 						
		– Bệnh hồng cầu hình cầu di						
		truyền						

	– Thiếu sắt	– Thiếu sắt hay folat giai đoạn sớm	– Thiếu folat
	 Bệnh HbH 	– Thiếu phối hợp nhiều ytố tạo	– Thiếu vitamin B12
Tăng	– β-thalasemia/S	máu	– Tan máu miễn
Lang		- Bệnh HbSS, SC	dịch
		– Xơ hoá tuỷ	 Ngưng kết tố
		– Thiếu máu nguyên bào sắt	lạnh